

Số: 453/TTYT-DTTB-VTYT
V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế (vật tư y
tế, vật tư tiêu hao) bổ sung lần 1 năm
2026

Kỳ Lừa, ngày 28 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc đang chuẩn bị thực hiện mua sắm thiết bị y tế (vật tư y tế, vật tư tiêu hao) bổ sung lần 1 năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn. Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc kính mời các đơn vị có đủ năng lực thực hiện cung cấp hàng hoá gửi bản báo giá để đơn vị tham khảo xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc.

Địa chỉ: khối 16, đường Mỹ Sơn, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Lương Thị Trang, Phó trưởng khoa Dược-TTB-VTYT.

Điện thoại: 02053.861.862 -0857.457.909

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc thư điện tử (Gmail: dauthaukvcl@gmail.com) kèm 01 bản mềm trên file Excel và 01 bản cứng có chữ ký hợp lệ của người chịu trách nhiệm pháp lý, đóng dấu của công ty. (Chi tiết theo mẫu phụ lục báo giá).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 08 tháng 10 năm 2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục đề nghị báo giá: (Chi tiết tại yêu cầu báo giá kèm theo).

Ghi chú bảng giá:

- Giá kê khai hoặc giá công bố của trang thiết bị y tế (theo quy định của Luật giá)

- Ưu tiên đơn vị có: Hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu cung cấp thiết bị y tế tương tự trong thời gian 12 tháng gần nhất.

- Catalogue, cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị y tế, dịch vụ kèm theo; hồ sơ về chất lượng (tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc FDA....), xuất xứ và các tài liệu liên quan (bản cứng và bản mềm theo yêu cầu tại mục 3: bản mềm phần tính năng kỹ thuật của hàng hóa, cấu hình..

2. Địa điểm vận chuyển, cung cấp: Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc; Địa chỉ: khối 16, đường Mỹ Sơn, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Yêu cầu về bảo quản: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian dự kiến giao hàng: Khi nhận được dự trù của bên mua.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, hình thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Đơn vị gửi bản báo giá ghi rõ ngày tháng năm hiệu lực của báo giá.

Trân trọng kính mời các quý công ty./.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT.



Phụ lục: MẪU BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi:

Tên đơn vị báo giá:

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: Fax , Email.....

Sau khi nghiên cứu kỹ nhu cầu của Bệnh viện. Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, Hãng, nước sản xuất	Mã HS (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ /Năm sản xuất		Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VN Đ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1														
	Cộng:													

- Xuất xứ hàng hóa: Cam kết hàng mới 100%
- Chất lượng hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.....
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến kho của quý bệnh viện
- Thời gian giao hàng.....sau khi ký hợp đồng
- Hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu** 120 ngày, kể từ ngày nhận được thông tin báo giá
- Thông tin liên hệ (nếu có.)
- * Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

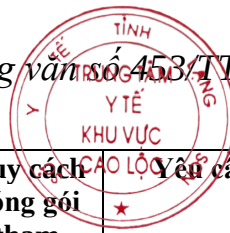
- Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “ Danh mục thiết bị y tế” trong yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của từng thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như vận chuyển, bảo quản của từng thiết bị y tế, chi tính chi phí các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí lệ phí (nếu có) cho từng loại thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán cho các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11)) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ).
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 453/TTYT-DTTB-VTTYT ngày 28/9/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc)



ST T	Tên hàng hoá	Quy cách đóng gói tham khảo	Yêu cầu về đặc tính thông số kĩ thuật , Tiêu chuẩn chất lượng (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bơm tiêm nhựa 1ml hoặc tương đương	Hộp 100 cái (Kiện 4200 cái)	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2"". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	10.000	
2	Băng cuộn y tế 5cm x 2,5m hoặc tương đương	20 cuộn/túi	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước <= 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. Tiệt trùng bằng (E.O). Kích thước 5cm x 2,5m Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Cuộn	400	
3	Băng cuộn y tế 10cm x 5m hoặc tương đương	10 cuộn/túi	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước <= 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. Tiệt trùng bằng (E.O). Kích thước 10cm x 5m Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Cuộn	400	
4	Băng cố định kim luồn hoặc tương đương	Hộp 50 miếng	Cấu tạo: Lớp màng polyurethane film (PU film) bán thấm, mỏng, trong suốt (phủ keo acrylic, bám dính tốt, không gây kích ứng da, không chứa latex, không sót keo khi tháo băng ra) giúp bảo vệ, ngăn nước, ngăn vi sinh vật, vi khuẩn, vi rút với đường kính >27 nm (HIV-1, HBV,...) xâm nhập vào vết thương; được xẻ rãnh phù hợp, dán cố định kim luồn có công tiêm và lớp Pad	Miếng	5.000	

			thấm hút (viscose + polyester) phủ Polyethylene (PE) chống dính. Khung viền giấy để cầm khi dán băng, dễ dàng bóc ra. - Màng PU bán thấm, mỏng, trong suốt, bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. - Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate) $\geq 600 \text{ g/m}^2.24\text{h}$. - Có nhãn dán ghi ngày, giờ kèm theo. - Không thấm nước, băng bo 4 góc tránh bung mép. - Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn. - Kích thước: 60 x 70mm. Tiêu chuẩn: ISO 13485			
5	Bộ dây truyền dịch hoặc tương đương	Túi 1 bộ x 25 bộ/bịch (Kịch 500 bộ)	Chiều dài dây 155cm Đường kính ống bên ngoài $\geq 3,8\text{mm}$ và độ dày trong khoảng 0,45mm đến 0,55mm, + Bầu nhỏ giọt dung tích khoảng 6ml..+ Kim truyền: đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh không có gờ, có nắp đậy bảo vệ. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Bộ	2.000	
6	Cồn 70 độ hoặc tương đương	Chai 500ml	70% Ethanol; 70% Ethanol; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Chai	300	
7	Chỉ Daclon Nylon số 10/0 hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Chỉ khâu mắt sợi đơn Nylon 10-0 màu đen, dài : $\geq 30\text{cm}$. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài $\geq 6.0\text{mm}$, đường kính $\leq 0.15\text{mm}$, độ cong 1/2 vòng tròn. Kim làm bằng thép không gỉ AISI 300, 302 phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. Sản xuất tại Châu Âu.	Sợi	120	
8	Chỉ polyglactin số 7/0 hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly-glycolide-co-L-Lactide và calcium stearate số 7/0 dài 45cm , 2 kim tiết diện hình thang (cutting spatula double armed) kim 1/2C dài 8mm duy trì sức căng $>65\%$ sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ 300, 302 sợi cứng, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang, kim phủ silicone. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Sợi	60	
9	Chỉ Daclon Nylon số 6/0 hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Chỉ không tiêu tổng hợp nylon số 6/0 thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 dài 75cm kim tam giác 3/8C dài 12mm. Kim làm bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. Sản xuất tại Châu Âu.	Sợi	60	
10	Chỉ Polyamide số 1 hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi số 1 thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 dài 75cm, đi kèm kim khâu; Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	60	
11	Chỉ Polyglactin số 1 hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1, đi kèm kim khâu; Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	60	
12	Chất nhuộm bao hoặc tương đương	1ml/ lọ	Thành phần: Trypan Blue 0.6 mg/ml Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Quy cách: 1ml/ lọ	Lọ	400	
13	Dao 2.0 (dao lạng	6 cái/hộp	Dùng trong phẫu thuật mổ, chất liệu lưỡi thép	Cái	100	

	mộng) hoặc tương đương		không gỉ, lưới tròn, không gây chói, đã tiệt trùng, để sẵn trong khay nhựa, cán nhựa, 2.0mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Xuất xứ G7			
14	Dây thở ô-xy các loại, các cỡ hoặc tương đương	Túi 25 bộ(Kiện 300 bộ)	Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Tổng chiều dài dây $\geq 2500\text{mm}$, đường kính ngoài $\geq 5\text{mm}$, lòng ống có khía chống gấp. .- Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 - Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	200	
15	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh hoặc tương đương	Chai 500ml	Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine digluconate (Chlorhexidine gluconate) 0,5 % (w/w). - Hệ dưỡng ẩm, Hương liệu; Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) - Chai 500ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Chai	250	
16	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mô, buồng bệnh các loại hoặc tương đương	Can 5 lít	Hoạt chất: Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 6,6% (w/w), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine 6,0% (w/w), Didecyl Dimethyl Ammonium Chloride 3,0% (w/w). Chất khóa ion Mg^{2+} , Ca^{2+} : EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH: Lactic acid. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu, nước tinh khiết. Đạt hiệu quả diệt khuẩn theo các tiêu chuẩn EN 13727; EN 13624; - Quy cách: Can 5 lít	Can	20	
17	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mô, buồng bệnh các loại (Dầu sả) hoặc tương đương	Can 30 lít	Tinh dầu có màu vàng nhạt, Mùi chanh tươi, đặc trưng của dầu sả Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Can	5	
18	Huyết áp điện tử hoặc tương đương	Hộp 01 bộ	Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn: IP22 đối với IHP-OH01, IHP-BH01 và IHP-BFH01, IP21 đối với IHP-CM01. Nhiệt độ tối đa của phụ tùng áp dụng: Dưới $+43^{\circ}\text{C}$. Điện áp: DC6 V 4 W Nguồn điện: 4 pin "AA" 1,5 V hoặc Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn (dòng xoay chiều đầu vào 100 - 240 V 50 - 60 Hz 0,12 - 0,065 A). Vòng bút: Khoảng 146 mm $\times$ 466 mm (ống khí: 610 mm). Chu vi vòng bút có thể áp dụng cho máy đo huyết áp: 17 đến 42 cm (bao gồm vòng bút: 22 đến 32 cm).	Bộ	6	

			Bộ nhớ: Lưu trữ ≥ 100 kết quả đo Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016			
19	Mặt nạ phun sương hoặc tương đương	Túi 1 cái	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn, không gây kích ứng, không chứa độc tố DEHP - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, Gồm các size : S, M, L, XL. Quy cách: Túi 1 cái	Cái	50	
20	Gạc phẫu thuật không dệt hoặc tương đương	Gói 10 miếng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh, kích thước 7,5cm x7,5cmx 6 lớp. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng bằng khí EO. Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gói	100	
21	Giấy siêu âm đen trắng hoặc tương đương	Hộp 10 cuộn	Giấy in kết quả siêu âm đen trắng. Kích thước cuộn: 110mm*20m. Dùng tương thích với máy in Sony. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 :2016	Cuộn	200	
22	Kim lase nội mạch hoặc tương đương	Hộp 50 cái	Kim quang được làm từ chất liệu ETFE nên mềm, dẻo và có thể giữ được song song với mạch máu, ít có khả năng làm tổn thương tĩnh mạch hơn so với kim làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200	
	Cộng: 22					